



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN YÊN

=====



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

***“DẠY GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 4”***

Lĩnh vực/Môn : Toán
Tên tác giả : Lê Thị Minh Sinh
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Tiền Yên
Chức vụ : Giáo viên

NĂM 2024



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN YÊN

=====

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

***“DẠY GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 4”***

Lĩnh vực/Môn : Toán
Tên tác giả : Lê Thị Minh Sinh
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Tiền Yên
Chức vụ : Giáo viên

NĂM 2024

Hoài Đức, ngày 20 tháng 04 năm 2024

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

(Đính kèm Đơn yêu cầu công nhận PVAH, HQAD sáng kiến số 10)

Tên Sáng kiến: “*Dạy giải Toán có lời văn theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4*”

Tác giả: Lê Thị Minh Sinh

1. Thực trạng:

(1) *Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến:*

Qua nhiều năm thực dạy lớp 4 và tham khảo ý kiến đồng nghiệp. Bản thân tôi thấy trong dạy các dạng toán có lời văn giáo viên và học sinh có những tồn tại và vướng mắc như sau:

+ Học sinh không nắm vững kiến thức cơ bản, tiếp thu bài máy móc, chỉ làm theo mẫu chứ chưa tự suy nghĩ để tự tìm cách giải.

+ Học sinh chưa được rèn luyện giải theo dạng bài nên khả năng nhận dạng bài và vận dụng phương pháp giải cho từng dạng bài chưa có. Dẫn đến học sinh lúng túng, chần chừ khi gặp loại toán này.

+ Đa số giáo viên chưa nghiên cứu để khai thác hết kiến thức, dạy một cách máy móc, dập khuôn, chứ chú trọng làm rõ bản chất toán học nên học sinh chỉ nhớ lí thuyết một cách máy móc nhưng khi vận dụng vào thực hành thì lúng túng. Đặc biệt chưa có sự sáng tạo trong từng bài toán cụ thể có trong cuộc sống.

+ Khi làm bài nhiều em không đọc kĩ đề bài, suy nghĩ thiếu cẩn thận, hấp tấp nên bỏ sót dữ kiện đề bài đã cho.

(2) *Lý do thực hiện sáng kiến:*

- Nhằm nâng cao kết quả học tập môn theo hướng phát triển năng lực.

- Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, mạnh dạn áp dụng những phương pháp mới mang tính sáng tạo, góp phần vào việc phát triển giáo dục đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung sáng kiến:

- Tính mới, tính tiên tiến:

SKKN có tính mới, tính tiến tiến cao, giáo viên bám sát chương trình GDPT 2018 để xây dựng phương pháp dạy học phù hợp. Tạo cho học sinh hứng thú say mê hơn trong học tập hàng ngày.

SKKN còn chỉ ra được cái tồn tại và ưu điểm giữa phương pháp dạy học cũ (chương trình 2006) và phương pháp dạy học mới (chương trình 2018)

Biện pháp đưa ra phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học. Thông qua các trò chơi học Toán giúp học sinh thực hành về các nội dung đảm bảo phương châm “vừa học vừa chơi” nhẹ nhàng và hiệu quả. Từ đó nắm chắc các dạng Toán lời văn và biết thực hiện các bước trước khi giải bài toán.

Tính khả thi:

- +Các biện pháp đưa ra có tính khả thi cao, dễ thực hiện, và được thực hiện xuyên suốt. Học sinh được thực hành nhiều, tự tin và bản lĩnh hơn.
- + HS có kĩ năng tính toán và giải toán với nhiều dạng bài khác nhau

Kết quả của sáng kiến:

Sau một thời gian thực hiện sáng kiến, tôi thấy niềm vui trong công việc vì đã có kết quả cao minh chứng cho vấn đề mình chọn
Kết quả khảo sát môn toán gần đây so với đầu năm học như sau:

Thời gian	Tóm tắt bài toán		Nhận diện đúng dạng Toán và thực hiện đúng phép tính		Lời giải và đáp số	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Đầu năm học	19 em = 46%	22 em = 54%	20 em = 49%	21 em = 51%	15 em = 37%	26 em = 63%
Cuối năm học	33 em = 80%	8 em = 20%	34 em = 83%	7 em = 17%	35 em = 85%	6 em = 15%

3. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:

Sáng kiến tuy là thực nghiệm lần đầu nhưng tôi tin tưởng và hiệu quả và sự ảnh hưởng của nó, quyết định chất lượng dạy – học Toán 4 ở cấp Tiểu học. Sáng kiến chắc chắn sẽ được áp dụng rộng rãi đến các đơn vị khác, chứ không dừng lại ở đơn vị chúng tôi.

Đảm bảo được tính kế thừa, có sáng tạo, phù hợp với sự phát triển của giáo dục và đào tạo con người

- ☐ Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng
- ☐ Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi quận/huyện/sở/ngành/tập đoàn/tổng công ty... (theo chứng cứ đính kèm)
- ☐ Đã phục vụ rộng rãi người dân hoặc người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn Thành phố (theo chứng cứ đính kèm)

Hà Nội, Ngày 20 tháng 04 năm 2024

Người viết sáng kiến



Trần Thu Hằng

Lê Thị Minh Sinh

Hoài Đức, ngày 20 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT

Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác,
giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng
dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới
đề xuất xét sáng kiến cấp Huyện

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Lê Thị Minh Sinh - Giới tính: Nữ
- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tiền Yên
- Chức vụ hiện nay: Tổ trưởng chuyên môn Tổ 4
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học
- Số điện thoại liên hệ: 0947 282 257

II. SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, CẢI TIẾN KỸ THUẬT, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC HOẶC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

- Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến kinh nghiệm đề nghị xem xét: ***“Dạy giải Toán có lời văn theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4”***
- Lĩnh vực thực hiện sáng kiến: môn Toán
- Các thành viên tham gia nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm:
- Thời gian thực hiện: Năm học 2023 - 2024
- Mô tả sáng kiến cải tiến kỹ thuật giải pháp công tác; đề tài nghiên cứu khoa học; công nghệ áp dụng vào thực tiễn:

Các giải pháp, phương pháp áp dụng trong sáng kiến:

Giải pháp 1: Phân loại các dạng toán lời văn

Một số dạng toán lời văn điển hình ở lớp 4 (chương trình SGK mới):

- Ôn tập nhiều hơn, ít hơn, tính tổng, gấp 1 số lên nhiều lần, giảm 1 số đi một số lần (có ở lớp dưới)
- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.
- Tìm số Trung bình cộng.
- Tìm phân số của một số

Giải pháp 2: Giúp học sinh nắm được quá trình giải toán.

Quá trình này tôi thường tiến hành theo 4 bước như sau:

Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán

Cho học sinh đọc kĩ đề bài toán. Dùng hệ thống câu hỏi ngắn để tìm hiểu các điều kiện đã có trong đề toán.

Bước 2: Tóm tắt bài toán

Hướng dẫn học sinh phải tóm tắt được bài toán để có cái nhìn tổng quan chung nhất, có thể tóm tắt theo nhiều cách khác nhau như:

- Tóm tắt bằng chữ, dạng văn tắt
- Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng
- Tóm tắt bằng mô hình thu nhỏ

Bước 3: Xác định phương hướng giải bài toán.

Đây là bước vô cùng quan trọng trong những tiết Luyện tập giải toán mà giáo viên thường bỏ qua. Tiết học này là khoảng “thời gian vàng” để rèn học sinh. Học sinh có thể định hướng bằng những cách sau:

- + Đầu tiên xem xét bài toán có thuộc dạng toán điển hình hay không ?
- + Nếu bài toán thuộc dạng toán điển hình thì học sinh dựa theo bài giải mẫu.
- + Nếu bài toán thuộc dạng toán không điển hình thì định hướng cho học sinh xem xét bài toán có tương tự với bài toán nào không.

Bước 5: Thử kết quả, Kiểm tra, đánh giá bài làm

Giải pháp 3: Tổ chức các trò chơi học tập

Trò chơi học tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, nhờ sử dụng trò chơi học tập mà quá trình dạy học trở thành một hoạt động vui và hấp dẫn hơn, cơ hội học tập đa dạng hơn.

Trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục.

Các trò chơi có thể thiết kế là:

- + Xếp hàng thứ tự
- + Ai nhanh – Ai đúng
- + Tìm bạn
- + Hộp quà bí ẩn
- + Ai đúng – Ai sai
- + Em là người có ích
- + Đố vui

- Ví dụ về trò chơi “Đố vui”

VD1. Muốn tìm diện tích hình vuông

Một cạnh nhân bốn ra ngay khó gì?

VD2. Diện tích chữ nhật là gì ?

Lấy dài.....tức thì ra ngay.

Chu vi chữ nhật dễ thay.

Lấynhân hai là thành.

Giải pháp 4: Tổ chức các nhóm bạn “Vui học Toán”

Mục đích chính là để học sinh tự học hỏi lẫn nhau, hỗ trợ nhau, bạn giúp bạn ...trên tinh thần “Học thầy không tày học bạn”

6. Địa chỉ áp dụng: Trường Tiểu học Tiên Yên

7. Thời gian bắt đầu áp dụng: Tháng 9/2023

8. Những hiệu quả nổi bật đã đạt được:

Sau một thời gian thực hiện các phương pháp và giải pháp trên, tôi thấy học sinh đã hứng thú say mê hơn trong học tập, tự tin thể hiện bản thân, linh hoạt và năng động hơn trong cuộc sống.

Tổ chức trò chơi học tập còn tạo hứng thú hơn cho học sinh, tăng cường rèn luyện cho học sinh tự tin, giáo dục ý thức ham học hỏi, mang lại niềm vui nhận thức, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của các em.

Đây là một tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học giải Toán có lời văn ở bậc Tiểu học theo chương trình GDPT 2018.

- Sáng kiến dễ áp dụng có thể phổ biến tại nhiều đơn vị.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN



Trần Thu Hằng

Người báo cáo

Lê Thị Minh Sinh

PHỤ LỤC	
TÊN MỤC	TRANG
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	
1. Tính cấp thiết cần phải tiến hành làm sáng kiến	1
1.1 Hội nhập quốc tế là cơ hội hay thách thức đối với giáo dục?	1
1.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tính cực của học sinh	1
1.3 Với môn toán ở Tiểu học, việc giải toán có lời văn giữ một vai trò quan trọng	2
2. Mục tiêu của sáng kiến.	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	
1. Hiện trạng của vấn đề (<i>tại lớp thực nghiệm</i>)	3
2. Hiện trạng và Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề thực tế của môn Toán 4 (<i>phân tích cách làm cũ - vận dụng cách làm mới</i>)	3
2.1. Hiện trạng của giáo dục môn Toán (gồm 6 vấn đề)	3
2.2. Giải pháp thực hiện	7
Giải pháp 1: Phân loại các dạng Toán lời văn	7
Giải pháp 2: Giúp học sinh nắm bắt được quy trình giải toán	7
Giải pháp 3: Tổ chức các trò chơi học tập	9
Giải pháp 4: Tổ chức các nhóm bạn “Vui học Toán”	9
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị (Bảng kết quả đối chứng)	9
4. Hiệu quả của sáng kiến	10
4.1. <i>Hiệu quả về Khoa học:</i>	
4.2. <i>Hiệu quả về Kinh tế</i>	
4.3. <i>Hiệu quả về Xã hội</i>	
5. Tính khả thi	11
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	11
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	11
III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	
1. Kiến nghị	11
2. Đề xuất	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13
MINH CHỨNG: Phiếu khảo sát	14

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế toàn cầu hóa, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi sự phát triển. Vấn đề đặt ra cho mỗi quốc gia là muốn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... của đất nước thì phải phát triển con người. Vì vậy hầu hết các quốc gia đều rất quan tâm đến phát triển con người, coi giáo dục là “Quốc sách hàng đầu”. Ở Việt Nam chính sách về phát triển giáo dục – đào tạo, coi “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển” và “Sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của Đảng, nhà nước và của toàn dân”. Giáo dục Việt Nam đã xác định rõ mục tiêu trong thời kỳ mới của đất nước: “*Chú trọng giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện cả về Đức – Trí - Thể - Mỹ và lòng tự hào dân tộc*”. Bậc học Tiểu học được coi là nền móng của sự phát triển, giáo dục tri thức.

Việc cải cách sách giáo khoa, chương trình giáo dục phổ thông 2018, Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, bảo đảm yêu cầu giảm tải, giảm tính hàn lâm, gắn kiến thức với thực tiễn; tăng cường hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh; kiểm tra, đánh giá, thi cử nhẹ nhàng, không nặng về kiểm tra kiến thức mà tập trung đánh giá sự phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

1. Tính cấp thiết cần phải tiến hành làm sáng kiến.

Hiện nay chúng ta đang Hội nhập toàn cầu trên mọi phương diện kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội nhằm phục vụ mục tiêu phát triển đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Vì thế mà sự phát triển của giáo dục cũng đòi hỏi ở nhiều phương diện khác nhau. Tuy nhiên cũng cần đặt ra một số câu hỏi để định hướng chung nhất:

1.1. *Hội nhập quốc tế là cơ hội hay thách thức đối với giáo dục?*

Hội nhập quốc tế về giáo dục hay tự do hóa thương mại về dịch vụ giáo dục được xem là tất yếu trong xu thế phát triển chung hiện nay. Nó mở ra nhiều cơ hội và cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho chúng ta.

Cơ hội:

- Chúng ta có điều kiện để thực hiện tốt hơn cả về chất lượng và hiệu quả
- Có điều kiện đẩy mạnh quá trình hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng chuẩn hóa, đa dạng và hiện đại.
- Có khả năng nâng cao năng lực quản lý giáo dục

Thách thức:

- Việc thực hiện mục tiêu giáo dục là dạy chữ, dạy nghề và dạy làm người thì dạy làm người là mục tiêu cao nhất và cũng khó khăn nhất, tốn kém nhất
- Việc bảo đảm chất lượng giáo dục và năng lực cạnh tranh trong giáo dục

1.2. *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh là làm như thế nào?*

Thực chất của việc đổi mới là làm cho hoạt động dạy trên lớp của người giáo viên trở nên "*nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả*". Để đạt được yêu cầu đó giáo viên phải nắm chắc phương pháp và thiết kế được nhiều hình thức dạy học để nâng cao hiệu quả cho học sinh, vừa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh Tiểu học và trình độ nhận thức của học sinh ở lứa tuổi này.

Vì vậy việc đổi mới phương pháp, dạy học định hướng phát triển năng lực người học ngay từ cấp Tiểu học là một việc cần thiết.

1.3. Môn toán ở Tiểu học, việc giải toán có lời văn giữ một vai trò quan trọng như thế nào?

Toán có lời văn giữ một vị trí quan trọng trong chương trình toán 4. Góp phần hệ thống hoá về củng cố có kiến thức, kỹ năng về số tự nhiên, phân số, yếu tố hình học và 4 phép tính (+, -, x, :) với các số đã học làm cơ sở để học tiếp ở lớp 5. Nó đặt nền móng cho quá trình đào tạo tiếp theo ở các cấp học cao hơn. Nó hình thành kỹ năng tính toán, giúp học hình thành phát triển hứng thú học tập và năng lực phẩm chất trí tuệ, óc suy nghĩ độc lập, linh hoạt sáng tạo.

Từ những lí do đã nêu, tôi thấy được sự cần thiết của vấn đề và tự mình lựa chọn một vấn đề để thực hiện và tiến hành nghiên cứu.

2. Mục tiêu của sáng kiến.

Trong các môn học ở bậc Tiểu học thì Toán học có vị trí rất quan trọng. Nó là công cụ cần thiết thúc đẩy các môn học khác. Nó giúp học sinh tư duy nhận thức thế giới xung quanh vận dụng vào thực tiễn. Tôi chọn vấn đề này để nghiên cứu là nhằm chỉ ra cho bạn đồng nghiệp thấy rõ:

+ Phương pháp dạy học luôn mang đến hiệu quả, mục đích và mục tiêu giáo dục nói chung. Điều đó phụ thuộc vào cách thức truyền thụ kiến thức, kích lệ tính tích cực, hoạt động độc lập và có hiệu quả.

+ Môn Toán có tác động lớn đến việc phát triển tư duy logic, phát triển trí tuệ, phát triển trí thông minh, tư duy độc lập sáng tạo, linh hoạt...góp phần giáo dục ý trí nhẫn nại, vượt khó.

Từ mục tiêu vô cùng quan trọng của môn toán vấn đề đặt ra cho người dạy là làm thế nào để giờ dạy - học toán có hiệu quả cao. Mỗi giáo viên phải có phương pháp dạy học như thế nào? Cách thức truyền đạt kiến thức như thế nào? Để có hiệu quả nhất cũng là vấn đề khó hiện nay cần nghiên cứu

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Trong năm học 2023-2024, từ tháng 9/2023 đến hết tháng 4/2024

- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 4

- Phạm vi nghiên cứu: 41 em học sinh lớp 4C, Trường Tiểu học Tiên Yên, Hoài Đức, TP Hà Nội.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng của vấn đề (tại lớp thực nghiệm)

- Toán có lời văn là một dạng bài trừu tượng. Đó là vấn đề khó khăn với những học sinh năng lực yếu, tư duy lô gic kém, kĩ năng tóm tắt bài toán còn hạn chế, chưa có thói quen đọc và tìm hiểu kĩ bài toán dẫn tới nhầm lẫn giữa các dạng toán, lựa chọn phép tính còn sai, chưa bám sát vào yêu cầu bài toán để tìm lời giải thích hợp với các phép tính.

- Hiện tại một số em tiếp thu bài còn rất thụ động, chưa vận dụng lí thuyết với thực hành, chưa phân tách được các vùng kiến thức nên hay nhầm lẫn giữa các dạng Toán với nhau.

+ Học sinh không nắm vững kiến thức cơ bản, tiếp thu bài máy móc, chỉ làm theo mẫu chứ chưa tự suy nghĩ để tự tìm cách giải.

+ Học sinh chưa phân định được dạng bài nên khả năng nhận dạng bài và vận dụng phương pháp giải cho từng dạng bài chưa có. Dẫn đến học sinh lúng túng, chần chừ khi gặp loại toán lời văn.

Chính những điều trên, tôi rất muốn mình có một số liệu cụ thể về mức độ khác nhau để có kế hoạch cụ thể của vấn đề nghiên cứu. Đầu năm học 2023 – 2024, để chuẩn bị cho dạy thực nghiệm, tôi đã cho học sinh làm một bài kiểm tra các dạng toán lời văn, với thời gian làm bài 30 phút. Kết quả như sau:

Khảo sát thực trạng ở lớp 4C (tháng 8/2023, tổng số là 41em)

Tóm tắt bài toán		Nhận diện đúng dạng Toán và thực hiện đúng phép tính		Lời giải và đáp số	
Đạt	Chưa đạt	Đúng	Sai	Đúng	Sai
19 em = 46%	22 em = 54%	20 em = 49%	21 em = 51%	15 em = 37%	26 em = 63%

Những số liệu trên cho thấy kĩ năng giải các bài toán có lời văn của các em còn nhiều hạn chế. Từ thực trạng này, tôi đã đề ra kế hoạch dạy học môn toán (dạng bài giải toán lời văn) ở lớp mình được phân công chủ nhiệm trong năm học 2023 – 2024, quyết định chọn vấn đề nghiên cứu và hành động: “*Dạy học giải toán lời văn cho học sinh lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực*”. Mặc dù với lớp đại trà có nhiều học sinh trung bình, yếu như lớp 4C bản thân tiên lượng sẽ có nhiều khó khăn vấp phải trong năm học này nhưng không làm tôi lùi bước.

2. Hiện trạng và Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề thực tế của môn Toán 4 (Minh chứng bằng cách: phân tích cách làm cũ - vận dụng cách làm mới)

2.1. Hiện trạng của Giáo dục môn Toán

Việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực như: Dạy học theo nhóm; Giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, khám phá hay tự tìm tòi... Vận dụng thế nào tùy thuộc vào sự sáng tạo, đổi mới của mỗi giáo viên, nhưng phải đảm bảo tính hiệu quả, đặc biệt là tránh hình thức.

Giáo viên cần biết quan sát tổng thể cả lớp, biết tập trung dành sự quan tâm nhiều hơn cho những học sinh tiếp cận kém, để có thể đảm bảo chuẩn/yêu cầu cần đạt của chương trình; hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tốt và tăng thời gian tự học cho học sinh để trên lớp giáo viên có nhiều thời gian dành cho việc kiểm tra, đánh giá, nhận xét các hoạt động, sản phẩm của học sinh.

Dưới đây tôi xin chỉ ra 6 điểm khác nhau của *dạy học tiếp cận nội dung* với *dạy học phát triển năng lực học sinh*

Thứ nhất, về mục tiêu dạy học:

<i>Dạy học theo định hướng: Tiếp cận nội dung/trang bị kiến thức</i>	<i>Dạy học theo định hướng: Phát triển năng lực học sinh</i>
- Chú trọng hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ; mục tiêu dạy học được mô tả không chi tiết và khó có thể quan sát, đánh giá được. - Lấy mục tiêu học để thi, <i>học để hiểu</i> làm trọng.	- Chú trọng hình thành phẩm chất và năng lực thông qua việc hình thành kiến thức, kỹ năng; mục tiêu dạy học được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được. - Học để sống, <i>học để biết làm</i>

Điểm khác biệt cơ bản của mục tiêu là dạy học theo định hướng nội dung chủ yếu đạt đến hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học mà chưa cụ thể thành phẩm chất và năng lực giải quyết các vấn đề áp dụng vào thực tiễn như *dạy học phát triển năng lực*.

Thứ hai, về nội dung dạy học:

<i>Dạy học theo định hướng: Tiếp cận nội dung/trang bị kiến thức</i>	<i>Dạy học theo định hướng: Phát triển năng lực học sinh</i>
- Nội dung được lựa chọn dựa vào các khoa học chuyên môn, được quy định chi tiết trong chương trình. - Chú trọng hệ thống kiến thức lý thuyết, sự phát triển tuần tự của các khái niệm, định luật, học thuyết khoa học. Sách giáo khoa được trình bày liền mạch thành hệ thống kiến thức. - Việc quy định cứng nhắc những nội	- Nội dung được lựa chọn nhằm đạt được kết quả đầu ra đã quy định; chương trình chỉ quy định những nội dung chính. - Chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Sách giáo khoa không trình bày thành hệ thống mà phân nhánh và xen kẽ kiến thức với hoạt động.

dung chi tiết trong chương trình bị thiếu tính cập nhật.	Nội dung chương trình không quá chi tiết, có tính mở nên tạo điều kiện để người dạy dễ cập nhật tri thức mới.
--	---

Bảng so sánh cho thấy nội dung dạy học phát triển năng lực có điểm khác cơ bản so với dạy học trang bị kiến thức là: chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, nội dung chương trình có tính mở; Sách giáo khoa không theo hệ thống kiến thức liền mạch. Việc không thành hệ thống nội dung liền mạch của Sách giáo khoa có thể là nhược điểm vì HS khó hệ thống kiến thức khi cần thiết?

Thứ ba, về phương pháp dạy học (PPDH)

<i>Dạy học theo định hướng: Tiếp cận nội dung/trang bị kiến thức</i>	<i>Dạy học theo định hướng: Phát triển năng lực học sinh</i>
- Người dạy là người truyền thụ tri thức, học sinh tiếp thu những tri thức được quy định sẵn. - Người học có phần “thụ động”, ít phản biện. - Giáo án thường được thiết kế theo trình tự đường thẳng, chung cho cả lớp - Người học khó có điều kiện tìm tòi bởi kiến thức đã được có sẵn trong sách. - Giáo viên sử dụng nhiều PPDH truyền thống (thuyết trình, hướng dẫn thực hành, trực quan...)	- Người dạy chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ trò chiếm lĩnh tri thức; chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề của trò. - Coi trọng các tổ chức hoạt động, trò chủ động tham gia các hoạt động. Coi trọng hướng dẫn trò tự tìm tòi - Giáo án được thiết kế phân nhánh, có sự phân hóa theo trình độ và năng lực. - Người học có nhiều cơ hội được bày tỏ ý kiến, tham gia phản biện. - Giáo viên sử dụng nhiều PPDH tích cực (giải quyết vấn đề, tự phát hiện, trải nghiệm...) kết hợp PP truyền thống

Qua phân so sánh về PPDH cho thấy, đặc điểm cơ bản của dạy học phát triển năng lực là lấy người học làm trung tâm, sử dụng các PPDH tích cực kết hợp truyền thống, thầy chủ yếu giữ vai trò dẫn dắt, tổ chức, trò chủ động. Từ đó phát huy tối đa năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và tự học của người học.

Còn dạy học theo tiếp cận nội dung thì thầy là trung tâm, sử dụng nhiều phương pháp dạy học truyền thống. Đặc biệt, lời soạn giáo án theo phong cách truyền thống là chỉ soạn từng bước theo trình tự kiến thức (theo đường thẳng) bất di bất dịch như thường thấy, chỉ soạn cho một dạng đối tượng không phù hợp với dạy học theo năng lực là cần phân nhánh, phân loại trình độ cho đối tượng HS khác nhau.

Thứ tư, về môi trường học tập:

<i>Dạy học theo định hướng: Tiếp cận nội dung/trang bị kiến thức</i>	<i>Dạy học theo định hướng: Phát triển năng lực học sinh</i>
Thường sắp xếp cố định (theo các dãy bàn), người dạy ở vị trí trung tâm.	Có tính linh hoạt, người dạy không luôn luôn ở vị trí trung tâm.

Môi trường học tập cũng có những điểm khác trong dạy học phát triển năng lực so với dạy học truyền thống là: người dạy có thể đứng phía sau, đứng ở gần, ở xa... để điều khiển nhóm học tập, tạo không khí cởi mở, thân thiện trong lớp học. Lớp học có thể ở không gian ngoài trời, ở thực địa, có thể kê bàn ghế quây vào nhau...

Thứ năm, về đánh giá:

<i>Dạy học theo định hướng: Tiếp cận nội dung/trang bị kiến thức</i>	<i>Dạy học theo định hướng: Phát triển năng lực học sinh</i>
- Tiêu chí đánh giá chủ yếu được xây dựng dựa trên kiến thức, kỹ năng, thái độ gắn với nội dung đã học, chưa quan tâm đầy đủ tới khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Người dạy thường được toàn quyền trong đánh giá.	- Tiêu chí đánh giá dựa vào kết quả “đầu ra”, quan tâm tới sự tiến bộ của người học, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Người học được tham gia vào đánh giá lẫn nhau.

Đánh giá của dạy học phát triển năng lực thể hiện rõ mục tiêu cần đạt của định hướng này, đó là sản phẩm “đầu ra” có vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn được hay không, học và có biết làm không? Một điểm đáng lưu ý trong đánh giá của dạy học phát triển năng lực là người học được tham gia vào quá trình đánh giá, nâng cao năng lực phản biện, một phẩm chất rất quan trọng của con người thời kỳ hiện đại.

Thứ sáu, về sản phẩm giáo dục:

<i>Dạy học theo định hướng: Tiếp cận nội dung/trang bị kiến thức</i>	<i>Dạy học theo định hướng: Phát triển năng lực học sinh</i>
- Tri thức người học có được chủ yếu là ghi nhớ - Do kiến thức có sẵn nên người học phụ thuộc vào Giáo trình/Tài liệu/Sách giáo khoa. - Ít chú ý đến khả năng ứng dụng nên sản phẩm giáo dục là những con người ít năng động, sáng tạo.	- Tri thức người học có được là khả năng áp dụng vào thực tiễn. - Phát huy sự tìm tòi nên người học không phụ thuộc vào Giáo trình/Tài liệu/Sách giáo khoa. - Phát huy khả năng ứng dụng nên sản phẩm giáo dục là những con người năng động, tự tin, dám thể hiện bản thân.

Rõ ràng sản phẩm giáo dục của hai mô hình phát triển này là rất khác nhau. Đây chính là vấn đề quan trọng nhất. Bất cứ một chiến lược giáo dục, mô hình giáo dục nào cũng đi đến cuối cùng là sản phẩm của quá trình giáo dục ra sao. Việc áp dụng PPDH tích cực, là các phương pháp đặc trưng của dạy học theo phát triển năng lực nhưng vẫn chưa phải là mô hình dạy học theo phát triển năng lực; bởi vì mới chỉ áp dụng một vài thành tố là sử dụng các PPDH và một phần nào đó, áp dụng hình thức tổ chức dạy học. Trong khi đó, mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa, môi trường dạy học, phương thức kiểm tra đánh giá... trong dạy học phổ thông vẫn là của mô hình dạy học tiếp cận nội dung, tức là trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho người học.

2.2. Giải pháp thực hiện

Thiết lập một quy trình khi giải toán lời văn như sau:

Giải pháp 1: Phân loại các dạng toán lời văn

Mỗi dạng toán đều có cách giải khác nhau, quan trọng học sinh cần nắm được bài toán này thuộc dạng toán nào khi đó học sinh sẽ dễ dàng giải được bài toán. Sau khi giải xong bài toán tôi thường yêu cầu học sinh chốt ra dạng toán, nhắc lại cách tính khi gặp dạng toán đó.

Một số dạng toán lời văn điển hình ở lớp 4 (chương trình SGK mới):

- Ôn tập nhiều hơn, ít hơn, tính tổng, gấp 1 số lên nhiều lần, giảm 1 số đi một số lần (có ở lớp dưới)
- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.
- Tìm số Trung bình cộng.
- Tìm phân số của một số

Giải pháp 2: Giúp học sinh nắm được quá trình giải toán.

Quá trình này tôi thường tiến hành theo 4 bước như sau:

Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán.

Để tìm hiểu nội dung bài toán trước tiên tôi yêu cầu 1 học sinh đọc bài toán, cả lớp theo dõi vào sách giáo khoa và đọc thầm bài toán 1 đến 2 lượt. Sau đó kết hợp đặt câu hỏi bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?

Bước 2: Tóm tắt bài toán

Hướng dẫn học sinh phải tóm tắt được bài toán để có cái nhìn tổng quan chung nhất, có thể tóm tắt theo nhiều cách khác nhau như:

- Tóm tắt bằng chữ, dạng văn tắt
- Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng
- Tóm tắt bằng mô hình thu nhỏ

Bước 3: Xác định phương hướng giải bài toán.

Đây là bước vô cùng quan trọng trong những tiết Luyện tập giải toán mà giáo viên thường bỏ qua. Tiết học này là khoảng “thời gian vàng” để rèn học sinh. Bước làm này nhằm rèn cho học sinh kỹ năng định hướng tìm cách giải để

giải bài toán. Bước này đối với học sinh có lực học trung bình thường không làm được. Học sinh có thể định hướng bằng những cách sau:

- + Đầu tiên xem xét bài toán có thuộc dạng toán điển hình hay không?
- + Nếu bài toán thuộc dạng toán điển hình thì học sinh dựa theo bài giải mẫu.
- + Nếu bài toán thuộc dạng toán không điển hình thì định hướng cho học sinh xem xét bài toán có tương tự với bài toán nào không.

Bước 4: Thực hiện giải bài toán.

- Rèn cho học sinh kỹ năng thực hiện các phép tính theo trình tự mà bước lập kế hoạch giải đã xác định sau đó viết lời giải.

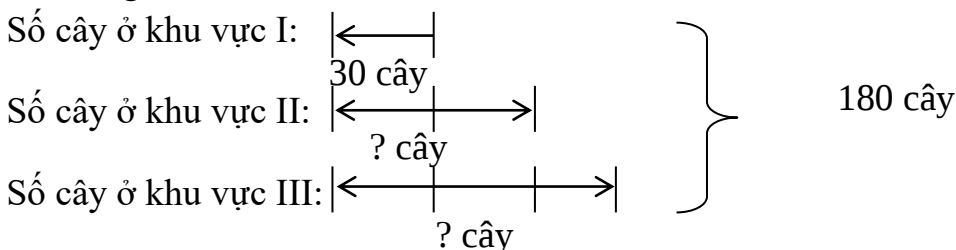
-Thực hiện giải bài toán bao gồm việc thực hiện các phép tính trong kế hoạch giải bài toán và trình bày bài giải. Theo chương trình toán hiện hành, thì mô hình trình bày bài giải bài toán có lời văn ở lớp 3, mỗi phép tính, mỗi biểu thức đều phải kèm theo câu lời giải, cuối bài có ghi đáp số.

Bước 5: Thử kết quả, Kiểm tra, đánh giá bài làm

Bài toán ví dụ 1:

Lớp 4A, 4B, 4C nhận chăm sóc 180 cây trồng ở vườn trường. Số cây chăm sóc của lớp 4B gấp 2 lần số cây của lớp 4A, số cây chăm sóc của lớp 4A bằng $\frac{1}{3}$ số cây chăm sóc của lớp 4C. Biết lớp 4A nhận chăm sóc 30 cây. Hỏi trung bình mỗi lớp chăm sóc bao nhiêu cây trong vườn trường?

Đây là một dạng bài tổng hợp, tôi thường đưa vào các tiết học buổi chiều. Đối với bài tập này thì tôi thường yêu cầu học sinh đọc kỹ đề bài từ 2 đến 3 lượt. Sau đó sẽ hướng dẫn học sinh tóm tắt bài toán bằng sơ đồ là dễ nhất để tìm được số cây của lớp 4B và 4C. Tiếp theo, cho học sinh chỉ ra những dạng toán cơ bản liên quan. Sau đó học sinh phải định hướng cách giải bài toán theo quy trình trước – sau (các bước giải phải logic, hợp lý). Cuối cùng, vận dụng dạng toán tìm số trung bình cộng để tìm đáp án. Kiểm tra và thử lại kết quả so với đề bài là khâu cuối cùng.



Nhìn vào sơ đồ tóm tắt học sinh sẽ dễ dàng tìm ra cách giải

Bài toán ví dụ 2: (Một dạng Toán điển hình)

Có 45 tấn thóc chứa trong hai kho. Kho lớn chứa nhiều hơn kho nhỏ 5 tấn. Tính số thóc chứa trong mỗi kho?

Bước 1: Học sinh đọc hiểu đề toán

Bước 2: Phân tích – tóm tắt bài toán và tìm nói dạng toán.

Cho học sinh phân tích bài toán bằng 3 câu hỏi:

1. Bài toán cho biết gì? (tổng số thóc ở hai kho là 45 tấn. Kho lớn chứa nhiều hơn kho nhỏ 5 tấn) "Đây chính là hiệu số thóc ở 2 kho".
2. Bài toán hỏi gì? (số thóc ở mỗi kho)
3. Bài toán thuộc dạng toán gì? (bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó)

Bước 3: Định hướng cách giải, lời giải từng bước dựa vào sơ đồ

Bước 4: Nêu cách giải bài toán (Thảo luận nhóm đôi)

Bước 5: Đổi chéo bài, các bạn kiểm tra kết quả cho nhau

Giải pháp 3: Tổ chức các trò chơi học tập

Trò chơi học tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, nhờ sử dụng trò chơi học tập mà quá trình dạy học trở thành một hoạt động vui và hấp dẫn hơn, cơ hội học tập đa dạng hơn.

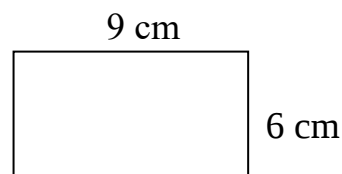
Trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục.

Các trò chơi có thể thiết kế là:

- + Xếp hàng thứ tự
- + Ai nhanh – Ai đúng
- + Tìm bạn
- + Hộp quà bí ẩn
- + Ai đúng – Ai sai
- + Em là người có ích
- + Đố vui

- Ví dụ về trò chơi “Đố vui”

1. Muốn tìm diện tích hình vuông
Một cạnh nhân bốn ra ngay khó gì?
2. Diện tích chữ nhật là gì ?
Lấy dài.....tức thì ra ngay.
Chu vi chữ nhật dễ thay.
Lấynhân hai là thành.
3. Hình bên tên gọi là gì ?
Chu vi, diện tích em thì tính mau?



Giải pháp 4: Tổ chức các nhóm bạn “Vui học Toán”

Mục đích chính là để học sinh tự học hỏi lẫn nhau, hỗ trợ nhau, bạn giúp bạn ...trên tinh thần “Học thầy không tày học bạn”

3.Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Việc dạy giải toán có lời văn theo định hướng phát triển năng lực chính là việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng thầy thiết kế - trò thi công. Thầy

chỉ giữ vai trò tổ chức, điều khiển và hướng dẫn học sinh trong quá trình tìm ra tri thức mới. Học sinh là người chủ động trong việc tìm ra tri thức mới. Học sinh thực hành và tự đúc kết ra kinh nghiệm cho bản thân. Với việc đổi mới phương pháp dạy toán có lời văn như trên tôi tự đánh giá và khẳng định đã đạt được kết quả kết quả tốt.

Đối với giáo viên: Đã tự học tập và có kinh nghiệm trong việc dạy giải toán lời văn, đồng thời giúp cho bản thân nâng cao được chuyên môn và có thể áp dụng được các phương pháp đổi mới cho tất cả các môn học khác.

Đối với học sinh: Học sinh phân định được từng dạng toán lời văn, biết cách tóm tắt, biết cách phân tích đề, biết tư duy tìm hướng giải, biết kiểm tra kết quả bài giải. Vì thế nên kết quả môn toán của các em có nhiều tiến bộ. Giờ học toán không khí lớp học sôi nổi, học sinh không sợ sệt và thiếu tự tin như lúc làm khảo sát (tháng 8)

Kết quả khảo sát môn toán gần đây so với đầu năm học như sau:

Thời gian	Tóm tắt bài toán		Nhận diện đúng dạng Toán và thực hiện đúng phép tính		Lời giải và đáp số	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Đầu năm học	19 em = 46%	22 em = 54%	20 em = 49%	21 em = 51%	15 em = 37%	26 em = 63%
Cuối năm học	33 em = 80%	8 em = 20%	34 em = 83%	7 em = 17%	35 em = 85%	6 em = 15%

Với 41 học sinh lớp tôi đang chủ nhiệm tuy lực học của các em không đồng đều nhưng với kết quả trên tôi cũng đã cảm thấy mãn nguyện vì đã thành công trong việc vận dụng phương pháp dạy học này.

Qua quá trình khảo sát và thực nghiệm tôi thấy đây là một cách làm không quá mới nhưng cũng không quá khó với những lớp học có nhiều học sinh Trung bình (yếu) như lớp của tôi.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Đảm bảo được tính kế thừa, có sáng tạo, phù hợp với sự phát triển của giáo dục và đào tạo con người trong thời kì mới
- Dễ vận dụng, dễ làm hơn; có tính hệ thống. Áp dụng thực tế hơn, kết nối tri thức với thực tế cuộc sống nhiều hơn.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Không tốn kém về tiền của, dễ áp dụng phổ biến

4.3. Hiệu quả về xã hội.

- Tạo ra môi trường học tập tích cực: Bằng cách khuyến khích thói quen học tập tích cực để tạo ra một môi trường học tập thoải mái. Học sinh sẽ cảm thấy tự tin hơn trong việc tiếp cận kiến thức mới và thách thức.

5. Tính khả thi (*khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương...*):

- Thực tế tôi đã làm và thử nghiệm tại lớp 4C, trong phạm vi 41 học sinh và thấy hiệu quả rất rõ nét.

- Đây là cách làm tôi chia sẻ để đồng nghiệp có thể áp dụng và triển khai tùy thuộc vào việc đồng chí lựa chọn phương pháp và hình thức nào để dạy học có hiệu quả nhất.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

- Trong thời gian 1 năm học (2023 – 2024)

- Bắt đầu khảo sát, nghiên cứu số liệu từ tháng 8/2023 đến hết tháng 4/2024 (khảo sát lấy số liệu đối chiếu và so sánh kết quả)

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.

- Không đáng kể.

III: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị

- Với các phòng giáo dục và cấp quản lý ở cơ sở: tôi luôn mong muốn được tham gia học hỏi tập huấn nhiều chuyên đề về dạy học đổi mới phương pháp và dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học.

- Với đồng nghiệp: Đây là một vấn đề nghiên cứu mang tính chia sẻ, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến và kinh nghiệm nghề nghiệp để vấn đề tôi đang thực nghiệm được hoàn thiện hơn.

Người giáo viên cần biết phân dạng, hệ thống hoá các bài tập theo dạng bài. Giúp học sinh nắm phương pháp giải theo dạng bài từ đơn giản đến phức tạp. Trong mỗi dạng cần phân nhỏ từng loại theo mức độ kiến thức tăng dần. để khi gặp các dạng bài hác nhau học sinh phải tự nhận dạng được bài toán thuộc dạng toán gì? Vận dụng kiến thức nào để giải.

Khi dạy học toán, giáo viên cần phải lưu tâm tới những học sinh có năng khiếu để chú trọng bồi dưỡng. Việc dạy học cho các em cách giải, phương pháp giải các bài toán nâng cao là việc làm thiết thực, giúp học sinh vượt qua khó khăn vướng mắc, tạo cho các em niềm tin, lòng say mê, tìm tòi, sáng tạo trong học toán để nâng cao trí tuệ.

2. Đề xuất

Cần đầu tư nhiều các sách toán nâng cao để các em có điều kiện tham khảo nhiều bài toán và các cách làm hay.

Tôi xin cam đoan nội dung và thông tin nêu trong sáng kiến là trung thực, đúng sự thật, tự tôi nghiên cứu và viết, không sao chép.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Người viết sáng kiến



★Trần Thu Hằng

Lê Thị Minh Sinh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo giáo dục thời đại (nhiều kỳ)
2. Báo giáo dục Online – Thành phố Hà Nội
3. Chuyên đề số 7: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học.
4. Sáu khác biệt trong dạy học phát triển năng lực của học sinh, nguồn trang <https://giaoducthoidai.vn>>trao đổi>
5. Tài liệu tập huấn dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học.

MINH CHỨNG

PHIẾU KHẢO SÁT – Lần 1 (tháng 8 năm 2023)

Thời gian làm bài: 25 phút

Bài 1: Tùng có 15 hòn bi. Toàn có số bi gấp 3 lần số bi của của Tùng. Hỏi cả hai

Bạn có bao nhiêu hòn bi? (*Hãy tóm tắt rồi giải*)

Tóm tắt

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Một hình chữ nhật có chiều dài 32 cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài.
Tính chu vi của hình chữ nhật đó? (*Tóm tắt bằng sơ đồ rồi giải*)

Tóm tắt

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải.

Hoa : 18 nhãn vở

Hồng: gấp 3 lần Hoa

Hỏi Hồng nhiều hơn Hoa ? nhãn vở.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU KHẢO SÁT – Lần 2 (tháng 4 năm 2024)

Thời gian làm bài: 25 phút

Bài 1: Cả hai thùng chứa 75 lít dầu. Thùng thứ hai chứa nhiều hơn thùng thứ nhất 15 lít dầu. Hỏi mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu? (*Hãy tóm tắt rồi giải*)

Tóm tắt

.....

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Trong vườn trồng Cam, Chanh, Bưởi tất cả là 54 cây. Biết rằng số cây bưởi bằng $\frac{1}{2}$ số cây Cam, số cây Cam bằng $\frac{2}{3}$ số cây Chanh. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu cây ? (*Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải*)

Tóm tắt

.....

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải.

Nam có 28 quyển vở

Việt có 52 quyển vở

Mai có 61 quyển vở

Trung bình mỗi bạn có ? quyển vở.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....